

Số: /KH-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ các văn bản của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19: Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động”; Quyết định số 2225/QĐ-BCĐQG ngày 28/5/2020 về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng”; Quyết định số 2234/QĐ-BCĐQG ngày 29/5/2020 về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại khu chung cư”; Công văn số 3836/CV-BCĐ ngày 10/5/2021 về việc tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD), khu công nghiệp; Căn cứ Quyết định 2787/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn các phương án phòng, chống dịch khi có ca bệnh COVID-19 tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp”;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-BYT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay “Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới”; Chỉ thị số 06/CT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 1569/UBND-KGVX ngày 16 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp; Công văn số 1839/UBND-KGVX ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1992/UBND-KGVX ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành kế hoạch phòng chống dịch (PCD) COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh (CSSXKD) và

khu công nghiệp (KCN)¹ trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC

- **Phương châm:** Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp PCD với phương châm “Phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình” và chống dịch với tinh thần “Truy vết thần tốc, khoanh vùng nhanh, xét nghiệm rộng, phong tỏa hợp”.

- **Nguyên tắc:** Kiên định 5 nguyên tắc PCD là “Ngăn chặn - Phát hiện - Cách ly - Khoanh vùng và Dập dịch”.

- **Phương châm 4 tại chỗ phòng chống dịch:** (1) Dự phòng, cách ly, điều trị tại chỗ; (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, dụng cụ phòng hộ theo yêu cầu tại chỗ; (3) Kinh phí tại chỗ; (4) Nhân lực tại chỗ.

II. MỤC TIÊU

Tổ chức thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng dịch COVID-19; phát hiện sớm các ca bệnh/chùm ca bệnh và các trường hợp nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19 trong CSSXKD và KCN; đáp ứng nhanh, kịp thời, hiệu quả nhất, giảm thiểu, hạn chế đến mức thấp nhất tác động của dịch bệnh đến hoạt động của CSSXKD, KCN và cộng đồng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tình huống 1: Chưa ghi nhận ca COVID-19 tại CSSXKD, KCN

Mục tiêu: Đảm bảo công tác PCD COVID-19 thường xuyên, đúng quy định và thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa PCD vừa thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động SXKD, phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

2. Tình huống 2: Xuất hiện ca nghi ngờ/mắc COVID-19 tại CSSXKD, KCN

2.1. Cấp độ 1: Xuất hiện các trường hợp tiếp xúc gần F1, F2² liên quan đến các ca COVID-19 hoặc ca nghi nhiễm COVID-19 trong các CSSXKD, KCN.

Mục tiêu: Phát hiện sớm các trường hợp tiếp xúc gần F1, F2 hoặc ca nghi nhiễm; lập tức thực hiện các biện pháp cách ly, khoanh vùng xử lý kịp thời, triệt để không để dịch lây lan trong CSSXKD, KCN và ra cộng đồng.

2.2. Cấp độ 2: Xuất hiện một số ca/chùm ca COVID-19 xác định và lây lan thứ phát trong doanh nghiệp/đơn vị từ 05 ca bệnh xác định trở xuống trong CSSXKD, KCN.

¹ Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quy ước gồm: Các **cơ sở lao động** (cơ sở lao động doanh nghiệp, công ty, nhà máy, xí nghiệp sản xuất mô hình lớn, vừa và nhỏ; không bao gồm quy mô sản xuất, kinh doanh hộ gia đình) và **cơ sở kinh doanh dịch vụ** (cơ sở kinh doanh; Trung tâm thương mại; cơ sở buôn bán như nhà hàng, trạm dừng chân xe khách); **khu công nghiệp** gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ, khu nông nghiệp (và tương đương) và cụm công nghiệp (và tương đương); **ký túc xá** kèm theo.

² Quy ước chung: F1: Người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc người tiếp xúc vòng 1; người về từ vùng dịch thuộc đối tượng cách ly điều trị hoặc cách ly tập trung. F2: Người tiếp xúc với người tiếp xúc gần hoặc người tiếp xúc vòng 2; người về từ vùng dịch thuộc đối tượng cách ly tại nhà/nơi lưu trú.

Mục tiêu: Đáp ứng nhanh, lập tức phong tỏa phù hợp; khoanh vùng xử lý kịp thời, triệt để hạn chế thấp nhất sự lây lan dịch bệnh trong CSSXKD, KCN và ra cộng đồng.

2.3. Cấp độ 3: Xuất hiện các ca/chùm ca COVID-19 xác định và lây lan thứ phát trong doanh nghiệp/đơn vị từ 05 ca bệnh xác định trở lên trong CSSXKD, KCN.

Mục tiêu: Đáp ứng khẩn cấp, lập tức phong tỏa diện rộng các khu vực, địa phương có dịch; khoanh vùng xử lý toàn diện, triệt để hạn chế thấp nhất sự lây lan dịch bệnh trong CSSXKD, KCN và ra cộng đồng.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, quản lý chung

- Ban Chỉ đạo (BCĐ) PCD COVID-19 tỉnh là cơ quan cao nhất quản lý hoạt động PCD tại các CSSXKD, KCN trong tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh là Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố; BCĐ PCD COVID-19 CSSXKD, ký túc xá (KTX).

- BCĐ PCD COVID-19 các cấp thường xuyên tổ chức hoạt động tuyên truyền và đánh giá việc triển khai PCD tại các CSSXKD/KTX đảm bảo an toàn theo quy định. Đặc biệt là việc thực hiện khuyến cáo 5K và sử dụng các ứng dụng khai báo y tế, truy vết người tiếp xúc gần Bluzone, quét mã QR-Code.

- Thành lập BCĐ PCD COVID-19 tại các CSSXKD/KTX (BCĐ PCD CSSXKD/KTX), thực hiện việc kiện toàn ngay khi có thay đổi trong cơ cấu nhân sự. BCĐ có trách nhiệm giám sát và đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCD. Báo cáo các cấp quản lý kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp cải thiện.

- Trong tình huống dịch bệnh tại các CSSXKD/KTX và KCN, BCĐ PCD CSSXKD/KTX có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ cơ quan y tế thực hiện các hoạt động điều tra truy vết, phong tỏa, tổ chức cách ly xét nghiệm và các hoạt động liên quan khác.

2. Tình huống 1: Chưa ghi nhận ca COVID-19 tại CSSXKD, KCN

2.1. Trách nhiệm của người lao động

- Không đi làm khi đang trong giai đoạn cách ly tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe sau khi thực hiện cách ly tập trung trở về địa phương hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Phải đeo khẩu trang khi đi đến nơi làm việc, khi ra về và trong thời gian làm việc tại CSSXKD, KCN.

- Thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay, nhất là trước khi đến và khi ra về, trước và sau ca làm việc...

- Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.

- Chủ động thường xuyên vệ sinh mặt bàn làm việc, các dụng cụ lao động và vị trí thường xuyên tiếp xúc của cá nhân bằng dung dịch sát khuẩn.

- Hạn chế tụ tập đông người khi nghỉ giữa ca, nghỉ trưa,... giữ khoảng cách tiếp xúc tối thiểu 1 mét khi ăn ca, tại các khu vực công cộng tại nơi làm việc.

- Kiểm tra thân nhiệt hàng ngày; thông báo kịp thời với người quản lý nơi làm việc và đến cơ sở y tế nếu có biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết (*Bluezone*), ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.

- Tuân thủ các biện pháp dự phòng cá nhân và các hướng dẫn PCD COVID-19 tại CSSXKD, KCN.

- Thực hiện việc tuyên truyền các biện pháp PCD COVID-19 cho đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng. Không phát tán các thông tin không chính thức, chưa được kiểm chứng. Nghiêm túc thực hiện việc khai báo y tế và thường xuyên cập nhật thông tin sức khỏe cá nhân theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ nội dung, biện pháp PCD COVID-19. Tham gia tích cực các hoạt động vệ sinh môi trường, các hoạt động PCD bệnh tại nơi làm việc và tại cộng đồng.

2.2. Trách nhiệm của khách đến thăm và làm việc

- Không được đến thăm và làm việc nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà hoặc theo dõi sức khỏe sau khi thực hiện cách ly tập trung trở về địa phương hoặc có biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Đeo khẩu trang trong suốt quá trình đến thăm và làm việc.

- Rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay trước khi vào CSSXKD, KCN và trước khi ra về.

- Thực hiện giãn cách tối thiểu 1 mét khi làm việc hoặc tham gia các hoạt động tại CSSXKD, KCN.

- Không khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi.

- Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết (*Bluezone*), ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh.

- Thực hiện các biện pháp PCD và khai báo y tế theo yêu cầu của CSSXKD, KCN.

2.3. Trách nhiệm của CSSXKD/KTX (do người sử dụng lao động, Ban quản lý KTX chịu trách nhiệm)

- Thành lập BCĐ PCD CSSXKD/KTX bao gồm người sử dụng lao động, đại diện các khoa phòng/ban, bộ phận y tế, nhân sự, công đoàn/tổ chức đại diện

người lao động, an toàn vệ sinh lao động.. (trong đó bộ phận y tế³ là thường trực của BCD có nhiệm vụ tham mưu, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch PCD tại nơi làm việc... tổ chức công đoàn/đại diện người lao động có trách nhiệm phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tuyên truyền cho người lao động; phản ánh các khó khăn, vướng mắc và việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động).

- Thành lập Tổ an toàn COVID-19 trong CSSXKD/KTX (theo hướng dẫn tại Phụ lục I).

- Thiết lập kênh liên lạc với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (qua số điện thoại đường dây nóng 0979.852.052) hoặc đơn vị y tế của địa phương (phân công và công khai thông tin liên lạc của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác PCD COVID-19 tại KCN⁴).

- Xây dựng kế hoạch, phương án PCD COVID-19 tại CSSXKD/KTX; xây dựng kịch bản đáp ứng khi có ca COVID-19 tại CSSXKD/KTX và tổ chức diễn tập.

- Thường xuyên thực hiện nghiêm công tác đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 và các biện pháp PCD COVID-19 tại các CSSXKD/KTX (theo Phụ lục II, III, IV); tự cập nhật dữ liệu lên bản đồ an toàn PCD COVID-19 quốc gia (theo địa chỉ: <https://antoancovid.vn/>; trong địa chỉ này đã có đầy đủ hướng dẫn cập nhật và kiểm tra cập nhật). Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp PCD tại CSSXKD/KTX được đánh giá có nguy cơ lây nhiễm trung bình và nguy cơ lây nhiễm cao.

- Tổ chức đo thân nhiệt cho người lao động; khách đến thăm và làm việc trước khi vào CSSXKD, KCN.

- Thực hiện khai báo y tế đối với tất cả khách đến thăm và làm việc nếu thấy cần thiết và các trường hợp người có biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Thực hiện bố trí chỗ ngồi giãn cách tối thiểu 1 mét; đảm bảo giãn cách khi người lao động vào khu vực làm việc, khi xếp hàng...

- Vệ sinh, khử khuẩn bằng hóa chất khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường đối với tay nắm cửa, nút bấm thang máy, mặt sàn, phòng làm việc, phòng họp, khu vệ sinh... tối thiểu 2 lần/ngày hoặc khi cần thiết.

- Bố trí đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho người sử dụng, xà phòng tại các khu vệ sinh.

- Bố trí suất ăn riêng cho người lao động; đảm bảo giãn cách khi sử dụng phòng ăn tập thể.

- Bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy kín, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày.

- Nghiêm cấm khạc, nhổ; vứt rác, khẩu trang bừa bãi.

³ Nếu CSSXKD/KTX không có nhân viên y tế thì phân công người làm công tác y tế.

⁴ Cán bộ đầu mối cần có ở Ban quản lý khu công nghiệp [gọi chung cho Ban quản lý khu công nghiệp/khu kinh tế/ khu chế xuất/ khu công nghệ/khu nông nghiệp (và tương đương), cụm công nghiệp (và tương đương)] và ở các CSSXKD, các KTX.

- Nếu tổ chức đưa, đón người lao động phải đảm bảo các quy định như hướng dẫn PCD COVID-19 trên các phương tiện giao thông công cộng.

- Tăng cường thông khí tại khu vực làm việc của người lao động bằng cách mở cửa ra vào và cửa sổ, sử dụng quạt. Nếu sử dụng điều hòa, khi kết thúc ca làm việc phải mở cửa để tạo sự thông thoáng.

- Bố trí phòng cách ly, chuẩn bị khẩu trang để sử dụng ngay khi phát hiện người có biểu hiện sốt, ho, khó thở. Đồng thời thông báo kịp thời cho đơn vị y tế và áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

- Phối hợp với các đơn vị y tế và chính quyền địa phương triển khai các hoạt động PCD COVID-19.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các biện pháp PCD COVID-19 cho người lao động.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc người lao động thực hiện các biện pháp dự phòng cá nhân và các biện pháp dự phòng tại CSSXKD, KCN.

2.4. Trách nhiệm của người làm công tác y tế tại CSSXKD/KTX

- Liên hệ với Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hoặc đơn vị y tế địa phương để được hướng dẫn, phối hợp xây dựng kế hoạch và hỗ trợ triển khai công tác PCD COVID-19.

- Đề xuất người sử dụng lao động thành lập BCD PCD COVID-19 và Tổ an toàn COVID-19 tại CSSXKD/KTX.

- Tham mưu cho người sử dụng lao động xây dựng và ban hành kế hoạch, phương án PCD COVID-19 tại CSSXKD/KTX; xây dựng kịch bản đáp ứng khi có ca COVID-19 tại CSSXKD/KTX và tổ chức diễn tập; phân công và công khai thông tin liên lạc (*tên, số điện thoại*) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác PCD COVID-19 tại CSSXKD/KTX.

- Tham mưu cho người sử dụng lao động đề ra thông báo, hướng dẫn các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*thực phẩm, cung cấp suất ăn, vệ sinh môi trường, khử khuẩn...*) ký cam kết đảm bảo thực hiện các quy định về PCD COVID-19 và cơ chế thực hiện giám sát.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền các biện pháp vệ sinh cá nhân và PCD cho người lao động và khách hàng. Tổ chức cho người lao động thực hiện khai báo y tế điện tử, cài đặt ứng dụng truy vết (*Bluezone*) theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở lao động có phòng y tế tại nơi làm việc cần rà soát sắp xếp và thông báo lối đi riêng dành cho người lao động có một trong các biểu hiện sốt, ho, khó thở đến khám và tư vấn.

- Đề xuất người sử dụng lao động bố trí và bổ sung trang thiết bị, khẩu trang, xà phòng, dung dịch sát khuẩn tay, dung dịch khử khuẩn bề mặt ... cho bộ phận y tế tại CSSXKD, KCN; bố trí khu vực riêng và bố trí phân luồng chăm sóc để xử trí khi có trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Phối hợp với công đoàn/tổ chức đại diện người lao động, tổ trưởng,

người phụ trách các phòng ban, phân xưởng để theo dõi sức khỏe người lao động, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có một trong các biểu hiện sốt, ho, khó thở. Tiến hành lập danh sách và theo dõi sức khỏe của các trường hợp tiếp xúc gần với người có một trong các biểu hiện sốt, ho, khó thở.

- Đề xuất người sử dụng lao động phân công/thành lập tổ kiểm tra, giám sát việc triển khai các nội dung PCD của người lao động và các bộ phận tại CSSXKD, KCN. Tổ kiểm tra giám sát gồm tổ trưởng, người phụ trách các phòng ban, bộ phận an toàn vệ sinh lao động, công đoàn/tổ chức đại diện người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các tổ, phân xưởng, phòng, ban, nhân viên vệ sinh, khử khuẩn môi trường. Kiểm tra, báo cáo người sử dụng lao động để bổ sung kịp thời vật tư tiêu hao, trang thiết bị y tế theo quy định tại bộ phận y tế.

- Thường xuyên cập nhật tình hình dịch COVID-19, tổng hợp báo cáo thực hiện công tác PCD bệnh tại nơi làm việc hằng ngày, tuần, tháng cho người sử dụng lao động/BCĐ PCD CSSXKD/KTX/Ban Quản lý KCN.

3. Tình huống 2: Xuất hiện ca nghi ngờ/mắc COVID-19 tại CSSXKD, KCN

3.1. Cấp độ 1: Xuất hiện các trường hợp tiếp xúc gần F1, F2 liên quan đến các ca COVID-19 hoặc ca nghi nhiễm COVID-19 tại CSSXKD, KCN.

3.1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Trung tâm Y tế huyện/thành phố cử ngay 01 Đáp ứng nhanh (RRT) có mặt tại thực địa kết hợp với BCĐ PCD CSSXKD/KTX để tiến hành điều tra, truy vết khẩn cấp và triển khai các hoạt động PCD theo quy định.

- Trong vòng 12- 24 giờ đội điều tra tập hợp kết quả điều tra, đánh giá tình hình dịch ban đầu và báo cáo BCĐ PCD COVID-19 huyện/thành phố.

- Ban quản lý KCN thống nhất các nội dung liên quan đến công tác PCD và hoạt động tạm thời của đơn vị. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan y tế.

- Trên cơ sở báo cáo nhanh của Sở Y tế, BCĐ PCD COVID-19 tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, BCĐ PCD CSSXKD/KTX triển khai các biện pháp phòng chống dịch. Hàng ngày cập nhật diễn biến liên quan, điều chỉnh phù hợp thực tế.

- Trên cơ sở chỉ đạo của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh, BCĐ PCD CSSXKD/KTX phổ biến đến công nhân viên và có kế hoạch điều chỉnh sản xuất kinh doanh trong thời gian dịch bệnh.

3.1.2. Triển khai hoạt động rà soát, điều tra, truy vết, giám sát

- Điều tra, lập danh sách, phân nhóm tất cả các trường hợp người nguy cơ F1, F2, nghi nhiễm...

- Xây dựng lịch trình di chuyển, mốc dịch tễ, tiếp xúc của các trường hợp F1, F2, nghi nhiễm...

- Tất cả những nơi trường hợp F1, nghi nhiễm có tiếp xúc trực tiếp đều được coi là nơi nguy cơ có thể xuất hiện ổ dịch tiếp theo và phải xử lý triệt để.

- Đối với các địa điểm trường hợp F1, nghi nhiễm tiếp xúc trực tiếp khi khai thác được thì lập tức thông báo nhanh cho BCĐ PCD COVID-19 huyện/thành phố để thực hiện ngay hoạt động điều tra, xử lý theo quy định.

3.1.3. Tổ chức hoạt động cách ly

- Tổ chức điều tra dịch tễ F1: Xác định F0, điều tra lịch trình, mốc dịch tễ, danh sách tiếp xúc...

- Đối tượng là F1 thực hiện cách ly ngay tại khu cách ly tập trung của các huyện/thành phố (theo *Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế*), nếu F1 có triệu chứng thì cách ly điều trị tại cơ sở y tế; đối tượng là F2 thực hiện cách ly tại nhà, nơi lưu trú (theo *Quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế*); đối tượng nghi nhiễm thì chuyển cách ly tại bệnh viện (nếu kết quả xét nghiệm F1 âm tính lần 01 thì vẫn phải truy vết F2 cho đến khi đầy đủ, không bỏ sót đối tượng).

3.1.4. Tổ chức hoạt động kiểm soát, phong tỏa

- Khu vực phải tổ chức kiểm soát phong tỏa: Căn cứ nguy cơ, quy mô của đơn vị và phạm vi F1, F2 hoặc trường hợp nghi nhiễm tiếp xúc trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ra quyết định về việc thiết lập cách ly y tế, phong tỏa vùng có dịch tại CSSXKD, KCN để PCD COVID-19 (đảm bảo an toàn không để dịch lây lan; không phong tỏa tràn lan, không gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD).

- Tại các khu vực phải phong tỏa thì đơn vị tạm thời dừng hoạt động hoặc báo cáo cơ quan chức năng để bố trí khu vực khác để SXKD và phải đảm bảo các yêu cầu PCD.

- Khi kết quả xét nghiệm của các trường hợp F1, F2 hoặc nghi nhiễm dương tính thì Ủy ban nhân dân huyện/thành phố quyết định việc mở rộng hoạt động kiểm soát phong tỏa.

3.1.5. Tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2

Tổ chức ngay việc lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho tất cả các trường hợp tiếp xúc gần F1, F2 của bệnh nhân mắc COVID-19 và các trường hợp nghi nhiễm. Có thể thực hiện sàng lọc cho các đối tượng khác tùy thuộc vào nguy cơ và nguồn lực y tế.

3.1.6. Khử trùng và xử lý môi trường ổ dịch

- Hoạt động vệ sinh, khử khuẩn tại khu vực nguy cơ do Trung tâm Y tế huyện/thành phố quyết định và triển khai thực hiện dưới sự phối hợp của BCĐ PCD CSSXKD/KTX.

- Sử dụng dung dịch khử trùng có chứa 0,05% hoặc 0,1% Clo hoạt tính để lau rửa hoặc phun sàn nhà, tay nắm cửa và bề mặt nơi làm việc và các khu vực khác như nhà ăn, nhà vệ sinh, sân, khu vực xung quanh...

- Các phương tiện chuyên chở đối tượng nguy cơ phải được sát trùng, tẩy uế bằng dung dịch khử trùng có chứa 0,1% Clo hoạt tính.

3.1.7. Hoạt động tuyên truyền trong PCD COVID-19

- Tăng cường tuyên truyền về kiến thức cơ bản về PCD COVID-19 như đeo khẩu trang, hạn chế tụ tập đông người, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng/dung dịch sát khuẩn cho người lao động, tránh gây hoang mang tại CSSXKD, KCN để tiếp tục thực hiện hoạt động SXKD khi đảm bảo an toàn theo quy định.

- Tiếp tục tuyên truyền, khuyến cáo, hướng dẫn cài đặt, sử dụng thường xuyên các phần mềm ứng dụng trong giám sát, phát hiện, cảnh báo, truy vết người mắc COVID-19 và người tiếp xúc nhất là ứng dụng Bluezone.

3.2. Cấp độ 2: Xuất hiện một số ca/chùm ca COVID-19 xác định và lây lan thứ phát trong doanh nghiệp/đơn vị từ 05 ca bệnh xác định trở xuống tại CSSXKD, KCN.

Duy trì triển khai các hoạt động của cấp độ 1 và bổ sung các hoạt động cấp bách sau:

3.2.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Báo cáo khẩn cấp xin ý kiến chỉ đạo của BCD PCD COVID-19 tỉnh.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật bố trí ngay 01- 02 Đội RRT xuống thực địa để chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động PCD COVID-19 của huyện/thành phố.

- Thành viên Đội RRT phối hợp với BCD PCD COVID-19 huyện/thành phố; BCD PCD CSSXKD/KTX tập trung triển khai quyết liệt hoạt động rà soát, điều tra, truy vết, giám sát người nghi ngờ/mắc COVID-19 và đối tượng nguy cơ.

- BCD PCD CSSXKD/KTX bố trí khu vực riêng dành cho từng nhóm đối tượng F0, F1, F2 và nghi nhiễm... trước khi thực hiện cách ly.

- Ngành Y tế liên hệ khu cách ly tập trung sẵn sàng cho hoạt động cách ly tập trung số lượng người lớn.

3.2.2 Triển khai hoạt động rà soát, điều tra, truy vết, giám sát người nhiễm/nghi nhiễm COVID-19 và đối tượng nguy cơ

- Điều tra, lập danh sách, phân nhóm tất cả các trường hợp F0, F1, F2, các trường hợp nghi nhiễm...

- Xây dựng lịch trình di chuyển, tiếp xúc của các trường hợp F0, F1, F2. Việc rà soát thông tin theo thứ tự ưu tiên thực hiện từ F0 đến F1, F2.

- Tất cả những nơi F0, F1 có tiếp xúc trực tiếp đều được coi là nơi nguy cơ có thể xuất hiện ổ dịch tiếp theo và phải xử lý triệt để.

- Đối với các địa điểm F0, F1 tiếp xúc trực tiếp khi khai thác được thì lập tức thông báo nhanh cho BCD PCD COVID-19 huyện/thành phố để thực hiện ngay hoạt động điều tra, xử lý theo quy định.

3.2.3. Tổ chức hoạt động cách ly

- Căn cứ số lượng đối tượng F1, F2 và theo chỉ đạo của BCD PCD COVID-19 tỉnh, BCD PCD COVID-19 huyện/thành phố quyết định địa điểm thực hiện cách ly y tế phù hợp. Ưu tiên thực hiện cách ly ngay tại huyện/thành phố của CSSXKD, KCN xảy ra dịch, tuy nhiên việc cách ly phải đảm bảo khoảng cách và các yêu cầu PCD. Trong trường hợp cần thiết có thể chuyển đối tượng nguy cơ tới khu cách ly của tỉnh hoặc sang khu cách ly của các huyện/thành phố lân cận.

- Khi ghi nhận thông tin thì toàn bộ người đang làm việc tại CSSXKD, KCN phải ở nguyên tại chỗ. Các Đội RRT của tỉnh, huyện thực hiện ngay các điều tra dịch tễ, phân loại người nguy cơ để thực hiện hoạt động cách ly.

- Người bị áp dụng cách ly phải được phân loại thành từng nhóm riêng cùng nguy cơ để vận chuyển tới các khu cách ly tập trung.

- Các trường hợp thuộc diện theo dõi cách ly tại nhà thì phải tổng hợp danh sách chuyển BCD PCD COVID-19 cấp xã quản lý, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn PCD trước khi chuyển về địa phương.

3.2.4. Tổ chức hoạt động kiểm soát, phong tỏa

** Đảm bảo thực hiện 24/24 giờ các hoạt động PCD trong khu vực kiểm soát; ngăn chặn tất cả các yếu tố nguy cơ làm lây lan dịch từ CSSXKD, KCN ra bên ngoài và yếu tố tăng nguy cơ từ vùng dịch từ bên ngoài vào.*

- Công an các cấp, chính quyền địa phương và BCD PCD CSSXKD/KTX bố trí kiểm soát nghiêm ngặt tất cả các khu vực có liên quan đến ca nhiễm và các trường hợp tiếp xúc gần F1, F2. Khu vực phong tỏa tuyệt đối không để người hoặc các phương tiện không thực hiện nhiệm vụ ra vào.

- Căn cứ vào kết quả điều tra dịch tễ và kết quả xét nghiệm cụ thể của các trường hợp F0, F1, F2 nghi nhiễm để mở rộng hoặc thu hẹp khu vực phong tỏa.

- Ngoài khu vực bắt buộc phong tỏa và các trường hợp tiếp xúc gần bắt buộc phải áp dụng các biện pháp cách ly y tế thì hoạt động SXKD được cho phép tuy nhiên phải đảm bảo các yêu cầu về PCD dựa trên đánh giá của cơ quan y tế.

3.2.5. Các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về y tế

3.2.5.1. Tổ chức thu dung, cách ly, điều trị người bệnh

- Chuyển người bệnh F0 và các trường hợp tiếp xúc gần F1 nguy cơ cao, người nghi nhiễm sang cách ly tại các khu cách ly điều trị.

- Trong trường hợp số lượng người nghi ngờ/mắc COVID-19 tại CSSXKD, KCN tiếp tục gia tăng, vượt quá khả năng tiếp nhận của các cơ sở y tế thì Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, BCD PCD COVID-19 tỉnh kích hoạt ngay phương án bệnh viện dã chiến của tỉnh để tiếp nhận, thu dung, điều trị các trường hợp nghi ngờ/mắc COVID-19.

3.2.5.2. Tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2

- Khẩn trương tiến hành lấy mẫu xét nghiệm cho toàn bộ các trường hợp F1, F2 và nghi nhiễm liên quan đến các ca bệnh.

- Xem xét mở rộng hoạt động xét nghiệm cho các trường hợp tiếp xúc F3, F4 và các trường hợp khác trong đơn vị sau khi đã xét nghiệm lần 01 cho nhóm đối tượng trên.

3.2.5.3. Vận chuyển người nghi ngờ/mắc COVID-19 và đối tượng nguy cơ: Việc vận chuyển thực hiện dưới sự giám sát của đơn vị y tế và đảm bảo:

- Đối với các trường hợp nhiễm F0, nghi nhiễm và các trường hợp tiếp xúc gần F1 thì sử dụng xe chuyên dụng của Y tế.

- Các trường hợp còn lại có thể vận chuyển bằng xe đưa đón của công ty hoặc các phương tiện khác tuy nhiên việc vận chuyển phải tuân thủ các yêu cầu về PCD.

- Sẵn sàng huy động thêm phương tiện chuyên dụng để vận chuyển người nghi ngờ/mắc COVID-19.

3.2.5.4. Khử trùng và xử lý môi trường ổ dịch

- Tất cả các khu vực có liên quan đến các ca bệnh F0, F1, F2 đều phải thực hiện khử trùng theo quy định.

- Trong điều kiện cho phép thì duy trì thực hiện khử khuẩn toàn bộ CSSXKD, KCN và các khu vực xung quanh.

- Các phương tiện ra, vào khu vực ổ dịch phải được khử khuẩn đảm bảo an toàn.

3.2.6. Hoạt động tuyên truyền PCD COVID-19

- BCĐ PCD CSSXKD/KTX thông tin, cập nhật cụ thể tới toàn thể cán bộ, người lao động tại CSSXKD, KCN về danh sách các trường hợp F0, F1, F2 trong CSSXKD/KTX, KCN để họ chủ động khai báo các thông tin dịch tễ liên quan.

- Thực hiện truyền thông tuyên truyền quy định PCD tới các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế.

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo, hướng dẫn cài đặt, sử dụng thường xuyên các phần mềm ứng dụng trong giám sát, phát hiện, cảnh báo, truy vết người bệnh COVID-19 và người tiếp xúc nhất là ứng dụng Bluezone.

3.3. Cấp độ 3: Xuất hiện các ca/chùm ca COVID-19 xác định và lây lan thứ phát trong doanh nghiệp/đơn vị từ 05 ca bệnh xác định trở lên trong CSSXKD, KCN.

Duy trì triển khai các hoạt động của cấp độ 1, 2 và bổ sung các hoạt động cấp bách sau:

3.3.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh báo cáo khẩn cấp xin ý kiến chỉ đạo của BCĐ quốc gia PCD COVID-19.

- Huy động toàn lực cho công tác PCD và xin chi viện của Trung ương, các địa phương.

- Quyết định tăng thêm các Đội RRT của tỉnh để chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động PCD cho các đội cơ động của huyện/thành phố nơi có dịch.

3.3.2. Tổ chức hoạt động cách ly và rà soát truy vết người nguy cơ

- Áp dụng giống như các nội dung trong cấp độ 2.

- Trong trường hợp số lượng người phải áp dụng các biện pháp cách ly tập trung lớn vượt quá khả năng thu dung thì căn cứ chỉ đạo của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh, đối với các CSSXKD, KCN đủ điều kiện có thể áp dụng cách ly ngay tại CSSXKD, KCN.

3.3.3. Tổ chức hoạt động kiểm soát, phong tỏa ổ dịch

- Tạm dừng hoạt động SXKD để thực hiện các biện pháp PCD cho tới khi có chỉ đạo tiếp theo của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh.

- Công an các cấp, chính quyền địa phương, BCĐ PCD CSSXKD/KTX bố trí kiểm soát nghiêm ngặt toàn bộ khu vực phong tỏa.

3.3.4. Các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về y tế và tuyên truyền PCD COVID-19

Thực hiện giống như các nội dung trong cấp độ 2.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

- Là đầu mối quản lý các hoạt động PCD tại các KCN. Tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động PCD tại KCN.

- Chỉ đạo các CSSXKD (*thuộc thẩm quyền quản lý*) thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ về người lao động nhất là lao động nước ngoài để đảm bảo công tác PCD; yêu cầu các CSSXKD ký cam kết thực hiện các biện pháp PCD COVID-19.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện công tác PCD COVID-19 tại CSSXKD, KCN.

- Chỉ đạo phổ biến cho công đoàn/tổ chức đại diện và người lao động làm việc tại CSSXKD các nội dung người lao động cần thực hiện để PCD COVID-19 tại nơi làm việc.

- Ban hành các quy định về PCD và có chế tài xử lý/yêu cầu xử lý các vi phạm nếu người lao động không tuân thủ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện PCD COVID-19 và cập nhật đánh giá lên bản đồ PCD quốc gia, cũng như phương án để khắc phục các tồn tại (*nếu có*) của các CSSXKD, KCN.

- Chọn 01 KCN, phối hợp với các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Công thương, Y tế, Giao thông vận tải; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện/thành phố; BCĐ PCD COVID-19 huyện/thành phố xây dựng kịch bản chi tiết để tổ chức diễn tập PCD COVID-19 tại KCN.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho BCĐ PCD COVID-19 tỉnh *(kèm gửi Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn có KCN)*.

2. Các CSSXKD, KCN

- Chủ động xây dựng Kế hoạch, phương án, kịch bản và bố trí nguồn lực ứng phó với các tình huống dịch, cụ thể cả về nhân lực, cơ sở vật chất và đặc biệt là các nội dung thực hiện phương án xử lý cách ly khi xảy ra tình huống dịch bệnh khẩn cấp; tổ chức diễn tập đáp ứng PCD COVID-19 *(các kế hoạch, phương án PCD của CSSXKD, KCN phải được BCĐ PCD COVID-19 huyện, thành phố phê duyệt)*.

- Ký cam kết thực hiện các biện pháp PCD COVID-19 với Ban Quản lý khu công nghiệp hoặc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội hoặc Sở Công thương theo thẩm quyền quản lý; yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ cho mình, ký cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp PCD COVID-19 và kiểm tra việc thực hiện, báo cáo các đơn vị cung cấp dịch vụ này cho Ban Quản lý khu công nghiệp hoặc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội hoặc Sở Công thương theo thẩm quyền quản lý.

- Thường xuyên tổ chức tốt công tác khử trùng, tiêu độc bề mặt, sát khuẩn tay nhanh; khẩn trương chuẩn bị, thiết lập và trang bị cho buồng cách ly y tế tạm thời tại các CSSXKD, KCN và chủ động phân luồng cách ly y tế khi có trường hợp nghi ngờ COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Y tế⁵.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sơ đồ bố trí các bộ phận làm việc và danh sách toàn bộ người lao động *(phải trích xuất được ngay khi có nguy cơ dịch COVID-19 xảy ra)*. Thiết lập buồng cách ly y tế tạm thời khi có trường hợp nghi ngờ COVID-19.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ người lao động nhất là lao động nước ngoài để đảm bảo công tác PCD; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng người lao động nhập cảnh trái phép hoặc không thực hiện đủ các biện pháp PCD trước khi vào làm việc.

- Phổ biến cho công đoàn/tổ chức đại diện và người lao động các nội dung người lao động cần thực hiện để PCD COVID-19 tại nơi làm việc; ban hành các quy định về PCD và có chế tài xử lý các vi phạm nếu người lao động không tuân thủ.

- Thường xuyên tổ chức hoạt động tự kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện PCD COVID-19, tự cập nhật đánh giá lên bản đồ PCD quốc gia; cũng như có phương án để khắc phục các tồn tại *(nếu có)*.

⁵ Công văn số 2065/SYT-NVYD ngày 17/5/2021 của Sở Y tế về việc hướng dẫn phân luồng cách ly y tế, thiết lập phòng cách ly y tế tạm thời; sử dụng các chế phẩm sát khuẩn tay nhanh, chế phẩm sát khuẩn bề mặt.

+ Đối với các cơ sở lao động và ký túc xá (nếu có) đánh giá theo Phụ lục II, IV và Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG.

+ Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ và ký túc xá (nếu có) đánh giá theo Phụ lục III, IV (Quyết định số 2225/QĐ-BCĐQG và Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG).

- Có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi liên quan và hỗ trợ cho người lao động phải thực hiện hoạt động cách ly y tế theo quy định.

- Cung cấp và chỉ đạo nhân viên thông tin cụ thể toàn bộ dữ liệu về danh sách, lịch trình di chuyển tiếp xúc của các đối tượng liên quan khi được cơ quan chuyên môn yêu cầu.

- Tuân thủ các biện pháp PCD của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuyên môn liên quan. Bố trí lãnh đạo, quản lý của mình phối hợp triển khai các hoạt động khi được yêu cầu.

- Thành lập và chỉ đạo hoạt động của Tổ an toàn COVID-19.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho BCĐ PCD COVID-19 huyện/thành phố và Trung tâm Y tế huyện, thành phố trên địa bàn.

3. Sở Y tế

- Theo dõi tình hình dịch bệnh, kiểm tra, giám sát, đánh giá, điều phối các hoạt động PCD báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, BCĐ PCD COVID-19 tỉnh để triển khai các hoạt động PCD kịp thời, hiệu quả.

- Thiết lập đầu mối liên hệ thông tin với các CSSXKD, KCN. Tham mưu BCĐ PCD COVID-19 tỉnh xây dựng phương án PCD CSSXKD, KCN.

- Phối hợp với Ban quản lý KCN, BCĐ PCD CSSXKD triển khai tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ y tế và người tham gia trong PCD COVID-19.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo các hoạt động PCD tại CSSXKD, KCN.

- Rà soát, kiện toàn bổ sung cơ sở thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện, bảo hộ, cơ sở, nhân lực sẵn sàng cho công tác PCD tại CSSXKD, KCN (theo chức năng, nhiệm vụ).

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố kiện toàn Đội RRT sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Tùy theo tình hình biến của dịch bệnh có thể thành lập thêm các Đội RRT của tỉnh/huyện.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công thương

- Hướng dẫn các CSSXKD, KCN thực hiện nghiêm ngặt yêu cầu 5K PCD của Bộ Y tế; thường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát các CSSXKD đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 và cập nhật lên bản đồ an toàn COVID-19; nếu CSSXKD, KCN không an toàn dừng hoạt động để chấn chỉnh:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đối với các cơ sở lao động và ký túc xá kèm theo (*kể cả các cơ sở lao động do KCN và cấp huyện quản lý*).

+ Sở Công thương chịu trách nhiệm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ và ký túc xá kèm theo (*kể cả các cơ sở lao động do cấp huyện quản lý*).

- Chỉ đạo các CSSXKD có cam kết bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19.

- Sở Công thương là đầu mối cho việc tổ chức thực hiện/tham mưu tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc các CSSXKD cập nhật bản đồ an toàn COVID-19; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công thương.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo Liên đoàn Lao động các cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai; tuyên truyền, phổ biến; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCD COVID-19 tại các CSSXKD, KCN.

6. Công an tỉnh

- Chủ trì công tác đảm bảo an ninh trật tự xã hội tại khu vực phong tỏa của ổ dịch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về PCD, các trường hợp đưa tin không đúng về tình hình dịch bệnh gây hoang mang trong cộng đồng.

- Quản lý thường trú, tạm trú người lao động; phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm soát người lao động nước ngoài đến làm việc trong các CSSXKD, KCN.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giám sát, truy vết, cách ly người nghi ngờ/mắc COVID-19 và các đối tượng nguy cơ.

- Sẵn sàng phương án huy động lực lượng tham gia các hoạt động khác theo chỉ đạo của BCD PCD COVID-19 tỉnh.

7. Sở Giao thông vận tải: Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các phương án đưa, đón, vận chuyển người lao động, nhất là trong trường hợp có dịch xảy ra.

8. Sở Xây dựng: Ban hành và kiểm tra việc thực hiện quy định, hướng dẫn PCD COVID-19 nơi lưu trú tập trung (KTX) cho người lao động tại CSSXKD, KCN.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng cho việc hỗ trợ tiếp nhận cách ly tập trung trong trường hợp các cơ sở cách ly tập trung của huyện, thành phố quá tải.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; BCD PCD COVID-19 các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các CSSXKD trên địa bàn xây dựng kế hoạch, phương án PCD COVID-19 tại CSSXKD, KCN và phê duyệt các kế hoạch, phương án này; xử

lý nghiêm và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho dừng hoạt động CSSXKD không có hoặc không thực hiện kế hoạch, phương án PCD COVID-19.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ban hành quyết định về việc thiết lập cách ly y tế, phong tỏa vùng có dịch tại CSSXKD, KCN để PCD COVID-19.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hỗ trợ cho công tác PCD COVID-19 tại các CSSXKD, KCN đóng chân trên địa bàn. Chủ động phương tiện, vật tư, thuốc, trang thiết bị, kinh phí cho các hoạt động PCD trên địa bàn.

- Chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện cách ly tập trung tại nơi làm việc, CSSXKD, KCN cho người lao động khi cần thiết và huy động các nguồn lực để thực hiện việc cách ly chống dịch; tạo điều kiện, hỗ trợ để người được cách ly yên tâm thực hiện việc cách ly trong suốt thời gian theo dõi. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện cách ly và tiến hành cưỡng chế cách ly y tế nếu người được cách ly không tuân thủ yêu cầu cách ly y tế.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCD COVID-19 tại các CSSXKD, KCN trên địa bàn và có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm công tác PCD COVID-19.

- Chỉ đạo Tổ công tác cộng đồng phòng, chống dịch bệnh tăng cường công tác giám sát, phát hiện và báo cáo ngay tất cả những trường hợp nghi mắc COVID-19; các trường hợp có một trong số các triệu chứng: Sốt, ho, khó thở; các trường hợp có đến/ở/về từ các CSSXKD, KCN cho chính quyền địa phương và cơ quan y tế gần nhất để triển khai các biện pháp PCD theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; Kế hoạch này sẽ được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên, kịp thời để phù hợp với diễn biến của tình hình dịch cũng như quá trình triển khai công tác phòng chống dịch trên thực tế./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành có liên quan;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Lưu: BCĐ.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

Phụ lục I **HƯỚNG DẪN**

Thành lập, nhiệm vụ của Tổ an toàn COVID
trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, ký túc xá
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCĐ ngày/6/2021
của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Kon Tum)

I. MỤC TIÊU

Hỗ trợ tuyên truyền, giám sát, triển khai các hoạt động PCD COVID-19 tại các phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/KTX của các CSSXKD, KCN.

II. CÁCH THỨC TỔ CHỨC

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, đối với các CSSXKD quy mô lớn, vừa thành lập các Tổ PCD COVID-19 trong SXKD, gọi tắt là **“Tổ an toàn COVID”** tại nơi làm việc.

2. Mỗi phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/KTX cần thành lập ít nhất 01 Tổ an toàn COVID. Mỗi Tổ an toàn COVID có từ 03 - 05 người, thành phần gồm: Lãnh đạo bộ phận/phân xưởng, thành viên Mạng lưới An toàn vệ sinh viên/Cán bộ An toàn vệ sinh lao động/người lao động có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu.

3. Các Tổ an toàn COVID do Giám đốc CSSXKD ra quyết định thành lập ra quyết định thành lập trong đó có phân công trách nhiệm phụ trách cụ thể cho từng tổ, thành viên.

III. NHIỆM VỤ

Hỗ trợ BCĐ PCD COVID-19 của CSSXKD, KCN triển khai thực hiện các hướng dẫn PCD theo Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 hoặc Quyết định số 2225/QĐ-BCĐQG ngày 28/5/2020 hoặc Quyết định số 2234/QĐ-BCĐQG ngày 29/5/2020, cụ thể là:

1. Tuyên truyền, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp PCD COVID-19 của người lao động tại nơi làm việc, nơi SXKD, KTX.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát về tình sức khỏe của tất cả người lao động.

3. Phát hiện, nhắc nhở, kiến nghị người có trách nhiệm xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về công tác PCD tại nơi làm việc, nơi SXKD, KTX theo nội quy, quy định PCD của CSSXKD, KTX, KCN và quy định PCD của chính quyền địa phương. Báo cáo kịp thời cho lãnh đạo quản lý và bộ phận y tế của CSSXKD, KTX, KCN khi phát hiện trường hợp người lao động có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 (Ho, sốt, khó thở...) để xử lý theo quy định.

4. Hỗ trợ CSSXKD, KTX, KCN và cơ quan chức năng truy vết các trường hợp F1, F2 và các trường hợp khẩn cấp khi CSSXKD, KTX, KCN có

trường hợp mắc COVID-19 hoặc phải cách ly theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ PCD phù hợp khác do lãnh đạo CSSXKD, KTX, KCN phân công.

IV. PHÒNG CHỐNG LÂY NHIỄM CHO TỔ AN TOÀN COVID

Các thành viên **Tổ an toàn COVID** khi làm nhiệm vụ phải luôn tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch theo quy định tại nơi sản xuất/nơi làm việc để đảm bảo an toàn phòng tránh lây nhiễm.

Phụ lục II
BỘ TIÊU CHÍ
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19
TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCĐ ngày/6/2021
của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Kon Tum)

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	NỘI DUNG	Điểm	Điểm chấm
1	Số lượng người lao động làm việc tập trung của cơ sở sản xuất, kinh doanh	10	
	Dưới 50 người	1	
	Từ 50 - 199 người	2	
	Từ 200 - 499 người	4	
	Từ 500 - 999 người	6	
	Từ 1000 - 4999 người	8	
	Từ 5000 người trở lên	10	
2	Mật độ người lao động ở các phân xưởng tính bằng số diện tích làm việc cho 01 người lao động	10	
	01 người lao động/lớn hơn hoặc bằng 01 m ²	0	
	01 người lao động/dưới 01 m ²	10	
3	Nguy cơ lây nhiễm COVID-19 từ người lao động <i>(Chỉ tính điểm đối với người có nguy cơ cao nhất)</i>	30	
	Không có	0	
	Người tiếp xúc vòng 2 <i>(người tiếp xúc với người tiếp xúc gần với ca bệnh)</i>	5	
	Người tiếp xúc vòng 1 <i>(người tiếp xúc gần với ca bệnh)</i>	10	
	Có ca bệnh	20	
	Có ca bệnh và lây nhiễm cho người khác	30	
4	Thông khí nhà xưởng	10	
	Thông khí tự nhiên (bằng hệ thống cửa mở/quạt hút gió)	0	
	Thông khí hỗn hợp	5	
	Sử dụng điều hòa	10	
5	Tổ chức thời gian làm việc	5	
	Nhỏ hơn hoặc bằng 8 giờ/ngày	0	
	Trên 8 giờ	5	
6	Tỷ lệ người lao động được quan sát thấy có kiểm tra thân nhiệt trước khi vào phân xưởng	10	
	100%	0	
	80% đến dưới 100%	7	
	60% đến dưới 80%	9	
	Dưới 60%	10	
7	Điều kiện vệ sinh cá nhân cho người lao động	20	
7.1	Bố trí khu vực rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay có tối thiểu 60% nồng độ cồn		

TT	NỘI DUNG	Điểm	Điểm chấm
	<i>trước khi vào và ra khỏi phân xưởng</i>		
	Tất cả các bộ phận đều có	0	
	Tỷ lệ các bộ phận không có giảm từ 90% xuống 10%	01-09	
	Tất cả các bộ phận đều không có	10	
7.2	<i>Tỷ lệ người lao động thực hiện rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay có tối thiểu 60% nồng độ cồn trước khi vào và ra khỏi phân xưởng; trước và sau khi ăn</i>		
	100% người lao động quan sát được thực hiện	0	
	Tỷ lệ thay đổi giảm từ 90% xuống 10%	01-09	
	Dưới 10% người lao động quan sát thấy thực hiện	10	
8	Sử dụng khẩu trang tại nơi làm việc	30	
8.1	<i>Cung cấp khẩu trang cho người lao động mỗi ngày hoặc khẩu trang giặt được</i>		
	100% người lao động	0	
	Tỷ lệ người lao động được cấp giảm từ 90% xuống 10%	02-09	
	Dưới 10% người lao động	10	
8.2	<i>Tỷ lệ người lao động đeo khẩu trang trong lúc làm việc</i>		
	100% người lao động	0	
	Tỷ lệ thay đổi giảm từ 90% xuống 10%	02-18	
	Dưới 10% người lao động	20	
9	Hoạt động của các khu dịch vụ không thiết yếu tại cơ sở sản xuất, kinh doanh (quán cà phê, thư viện, phòng tập thể thao,...)	5	
	Không có	0	
	Đảm bảo các quy định phòng, chống dịch	1	
	Không đảm bảo các quy định phòng, chống dịch	5	
10	Bố trí dung dịch sát khuẩn tay có chứa ít nhất 60% cồn tại các vị trí có tiếp xúc chung như: cây ATM, bình nước uống công cộng, máy bán hàng tự động, thang máy,...	10	
	Không có các vị trí tiếp xúc chung	0	
	Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tất cả các vị trí	1	
	Có dung dịch sát khuẩn nhưng không đầy đủ	5	
	Không có dung dịch sát khuẩn	10	
11	Tổ chức bữa ăn ca cho người lao động	45	
11.1	<i>Hình thức tổ chức ăn ca</i>		
	Tổ chức tại cơ sở sản xuất, kinh doanh	0	
	Không tổ chức ăn	45	
	<i>(Nếu không tổ chức ăn ca thì không đánh giá các chỉ số từ 11.2 đến 11.8)</i>		
11.2	<i>Giám sát sức khỏe hằng ngày của đơn vị cung cấp bữa ăn ca</i>		
	Có khai báo y tế, đo nhiệt độ, đeo khẩu trang, găng tay	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	

TT	NỘI DUNG	Điểm	Điểm chấm
	Không	5	
11.3	<i>Số người ăn cùng một lúc ở nhà ăn, căng tin</i>		
	Dưới 50 người 01 điểm.	1	
	Từ 50 đến dưới 100 người	2	
	Từ 100 đến 500 người	3	
	Từ 500 đến 1.000 người	4	
	Trên 1.000 người	5	
11.4	<i>Bố trí vách ngăn giữa các vị trí ngồi ăn hoặc bố trí so le</i>		
	Có bố trí đầy đủ	0	
	Có bố trí nhưng không đầy đủ	3	
	Không bố trí	5	
11.5	<i>Điều kiện vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt tiếp xúc tại khu ăn, uống</i>		
	Có thực hiện ngay sau mỗi lượt ăn, uống	0	
	Thực hiện nhưng không đầy đủ	5	
	Không thực hiện	10	
11.6	<i>Bố trí khu vực và người lao động thực hiện rửa tay trước và sau khi ăn</i>		
	Có bố trí và thực hiện	0	
	Có 50% người lao động thực hiện rửa tay	5	
	Không bố trí hoặc không rửa tay	10	
11.7	<i>Hình thức cung cấp suất ăn</i>		
	Cung cấp suất ăn cá nhân	0	
	Cung cấp suất ăn theo nhóm	5	
11.8	<i>Hình thức trả tiền bữa ăn ca</i>		
	Không phải sử dụng tiền mặt	0	
	Sử dụng phiếu ăn	3	
	Phải sử dụng tiền mặt hoặc phiếu ăn	5	
12	Tổ chức đưa đón người lao động	20	
12.1	<i>Phương tiện di chuyển đến nơi làm việc của người lao động</i>	20	
	- Có tổ chức đưa đón (Nếu có, tiếp tục đánh giá các chỉ số từ 12.2 đến 13.5)	0	
	- Không tổ chức đưa đón 100% (Nếu không, không đánh giá chỉ số từ 12.2 đến 13.5)	20	
12.2	<i>Số người lao động đi làm bằng xe đưa đón.</i>		
	Dưới 50 người	1	
	Từ 50 - 99 người	2	
	Từ 100 - 199 người	3	
	Từ 200 - 499 người	4	
	Từ 500 - 999 người	5	
	Từ 1000 - 5000 người	7	
	Trên 5000 người	10	
12.3	<i>Mật độ người trên xe</i>		
	Sử dụng dưới 50% số ghế ngồi của xe	0	

TT	NỘI DUNG	Điểm	Điểm chấm
	Sử dụng 50% đến dưới 70% số ghế ngồi của xe	5	
	Sử dụng trên 70% số ghế ngồi của xe	10	
13	Các trang thiết bị hỗ trợ phòng, chống dịch trên phương tiện đưa đón người lao động	15	
13.1	<i>Thông gió trên phương tiện.</i>		
	Thông gió tự nhiên (mở cửa)	0	
	Sử dụng điều hòa	3	
13.2	<i>Có sẵn dung dịch sát khuẩn tay chứa trên 60% nồng độ cồn</i>		
	Có	0	
	Không	3	
13.3	<i>Thực hiện đo nhiệt độ cho người lao động trước khi lên xe.</i>		
	Có	0	
	Không	3	
13.4	<i>Lập danh sách hoặc theo dõi người đi xe bằng thẻ</i>		
	Có	0	
	Không	3	
13.5	<i>Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn xe trước/sau mỗi lần đưa đón</i>		
	Có	0	
	Không	3	
14	Phương án ứng phó phòng, chống dịch	50	
14.1	<i>Kế hoạch ứng phó.</i>		
	Có kế hoạch	0	
	Không có kế hoạch	10	
14.2	<i>Cán bộ đầu mối thông tin về phòng, chống dịch.</i>		
	Có	0	
	Không	5	
14.3	<i>Bố trí khu vực/phòng cách ly tạm thời</i>		
	Có	0	
	Có nhưng không đúng quy định	3	
	Không có	5	
14.4	<i>Có trạm y tế/người làm công tác y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám bệnh chữa bệnh theo quy định.</i>		
	Có	0	
	Không	5	
14.5	<i>Tỉ lệ người lao động được phổ biến, hướng dẫn các thông tin về phòng, chống dịch tại nơi làm việc/ ký túc xá/ nơi lưu trú của người lao động</i>		
	100% người lao động	0	
	Tỷ lệ không được phổ biến, hướng dẫn giảm từ 90% xuống 10%	1-9	
	Dưới 10% người lao động	10	
14.6	<i>Hướng dẫn/tuyên truyền tại các vị trí cần thiết (nơi làm</i>		

TT	NỘI DUNG	Điểm	Điểm chấm
	<i>việc, căng tin, khu vệ sinh, ký túc xá cho người lao động, cây ATM cây nước uống công cộng, máy bàn hàng tự động, trên phương tiện vận chuyển, ...)</i>		
	Có đầy đủ	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	
	Không có	5	
14.7	<i>Phân công người giám sát thực hiện ở từng khâu</i>		
	Có đầy đủ	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	
	Không có	5	
14.8	<i>Thành lập đoàn tự kiểm tra và đi kiểm tra hằng ngày</i>		
	Có đầy đủ	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	
	Không có	5	
15	Vệ sinh, khử khuẩn môi trường tại nơi làm việc/ ký túc xá	30	
15.1	<i>Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn.</i>		
	Có đầy đủ	0	
	Có nhưng không đầy đủ	5	
	Không có	10	
15.2	<i>Sử dụng dung dịch khử khuẩn</i>		
	Đúng quy định	0	
	Không đúng quy định	5	
15.3	<i>Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi khử khuẩn hằng ngày</i>		
	Có đầy đủ theo quy định	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	
	Không có	5	
15.4	<i>Phương pháp khử khuẩn</i>		
	Đúng quy định	0	
	Không đúng quy định	5	
15.5	<i>Bố trí thùng rác có nắp đậy tại các vị trí thuận tiện.</i>		
	Có đầy đủ	0	
	Có nhưng không đầy đủ	3	
	Không có	5	
	Tổng cộng	300	

II. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN NGUY CƠ

1. Chỉ số nguy cơ lây nhiễm (sau đây gọi tắt là CSNCLN)

CSNCLN được tính bằng tổng số điểm thực tế chấm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh chia cho tổng số điểm của các chỉ số từ 1 đến 15 phần II ở trên nhân với 100.

$$CSNCLN = (CS1+CS2+CS3+...+ CS15)/300*100.$$

2. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá đối với từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,... để xác định nguy cơ của từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,...

- Đánh giá đối với toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh bằng trung bình cộng điểm đánh giá của từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,...

- Nếu số điểm của từng nội dung số 8, 14, 15 đạt trên 50% sẽ bị coi là điểm liệt và sẽ xếp luôn thuộc nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao.

- Việc tạm dừng hoạt động hay thực hiện các biện pháp khắc phục của cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ áp dụng theo từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,... và theo mức độ nhóm nguy cơ lây nhiễm.

- Đối với nội dung số 2 (Mật độ người lao động ở các phân xưởng tính bằng số diện tích làm việc cho 01 người lao động) và nội dung số 12.3 (Mật độ người trên xe) thực hiện chấm điểm khi có yêu cầu giãn cách của Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo quốc gia hoặc Bộ, ngành liên quan. Nếu không chấm điểm thì được tính là 0 điểm (không điểm) và số điểm tối đa của nội dung số 2 và nội dung số 12.3 không tính vào mẫu số chung khi tính chỉ số nguy cơ lây nhiễm chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Xếp loại nhóm nguy cơ lây nhiễm

- Tổng số điểm chấm đạt dưới hoặc bằng 15%: Rất ít nguy cơ. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh được hoạt động tuy nhiên vẫn thường xuyên duy trì và đánh giá nhằm đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 16- 30%: Nguy cơ lây nhiễm thấp. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh được hoạt động, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở chỉ số thành phần cao nhất.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 31-50%: Nguy cơ lây nhiễm trung bình. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh có thể được hoạt động với điều kiện phải thường xuyên đánh giá và khắc phục các chỉ số thành phần cao nhất mới được phép hoạt động.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 51- 80%: Nguy cơ lây nhiễm cao. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có ngay giải pháp khắc phục các tồn tại để giảm thiểu nguy cơ. Nếu không, có thể phải tạm dừng hoạt động.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 81- 100%: Nguy cơ lây nhiễm rất cao. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh nên dừng hoạt động và thực hiện ngay giải pháp khắc phục các tồn tại để giảm thiểu nguy cơ.

Phụ lục III
BỘ TIÊU CHÍ
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19
TẠI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCĐ ngày/6/2021
của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Kon Tum)

1. Đối với người lao động, người làm việc, người bán hàng trong thời gian làm việc tại khu dịch vụ

Bảng 1. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 đối với người lao động, người làm việc, người bán hàng tại khu dịch vụ

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	Trước khi đến khu dịch vụ:				
1.1	Có thực hiện việc: tự đo nhiệt độ hàng ngày (nếu có thể), nếu có một trong các biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì báo cho người sử dụng lao động, đơn vị quản lý khu dịch vụ và nghỉ ở nhà để theo dõi sức khỏe	5	2,5	0	
1.2	Có thực hiện việc: không đến khu dịch vụ nếu đang trong thời gian cách ly tại nhà theo yêu cầu của cơ quan y tế	5	2,5	0	
2	Trong thời gian làm việc tại khu dịch vụ:				
2.1	Có thực hiện việc: luôn đeo khẩu trang đúng cách theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đeo găng tay khi chế biến, tiếp xúc trực tiếp với thức ăn, thực phẩm	15	7,5	0	
2.2	Có thực hiện việc: không bắt tay, hạn chế tiếp xúc với khách hàng (nếu có thể), giữ khoảng cách theo quy định	10	5	0	
2.3	Có thực hiện việc: thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay	10	5	0	
2.4	Có thực hiện việc: yêu cầu, hướng dẫn khách hàng rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay	10	5	0	
2.5	Có thực hiện việc: che kín mũi, miệng khi ho hoặc hắt hơi bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy	5	2,5	0	
2.6	Có thực hiện việc: tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng để tránh lây nhiễm bệnh	5	2,5	0	
2.7	Có thực hiện việc: bố trí chỗ ngồi	10	5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	cho khách đảm bảo khoảng cách theo quy định				
2.8	Có thực hiện việc: vệ sinh, khử khuẩn bề mặt bàn, ghế ngồi ngay sau khi mỗi lượt khách rời đi	10	5	0	
2.9	Có thực hiện việc: không dùng chung các đồ dùng cá nhân như cốc, chai nước, khăn tay,...	5	2,5	0	
2.10	Có thực hiện việc: bỏ rác đúng nơi quy định tại khu dịch vụ	5	2,5	0	
2.11	Có thực hiện việc: báo cho cán bộ phụ trách phòng, chống dịch tại khu dịch vụ và người sử dụng lao động nếu phát hiện bản thân hoặc người làm việc, người bán hàng cùng hoặc khách hàng nếu có một trong các biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở	5	2,5	0	
	Tổng điểm	100 điểm	50 điểm	0 điểm	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho người lao động, người làm việc, khách hàng.

2. Đối với Đơn vị quản lý và người sử dụng lao động

Bảng 2. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 đối với đơn vị quản lý và người sử dụng lao động

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	Có thực hiện việc: xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 tại khu dịch vụ	4	2	0	
2	Có thực hiện việc: phân công và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại khu dịch vụ	4	2	0	
3	Có thực hiện việc: ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn về phòng, chống dịch COVID-19. Yêu cầu các tổ	4	2	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	chức, cá nhân có kinh doanh tại Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ phải ký cam kết thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn về phòng, chống dịch COVID-19 tại khu dịch vụ				
4	Có thực hiện việc: khai báo y tế điện tử, theo dõi sức khỏe, đo nhiệt độ của người lao động trước khi quay trở lại làm việc tại khu dịch vụ và hàng ngày; không được bố trí làm việc cho những người có ít nhất một trong các triệu chứng mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở.	5	2,5	0	
5	Có thực hiện việc: cung cấp đầy đủ khẩu trang và yêu cầu người lao động, người làm việc, người bán hàng, khách hàng phải luôn đeo khẩu trang (trừ khi ăn) và giữ khoảng cách với người xung quanh theo quy định	7	3,5	0	
6	Có thực hiện việc: tại cửa/khu vực ra, vào khu dịch vụ bố trí người đo nhiệt độ cho khách hàng, giữ khoảng cách theo quy định, bố trí biển báo quy định phòng, chống dịch đối với khách hàng; tại các khu vực có xếp hàng phải kẻ vạch giãn cách giữa các khách hàng theo quy định	7	3,5	0	
7	Vệ sinh môi trường, khử khuẩn				
7.1	Có thực hiện việc: khử khuẩn đối với nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại nơi làm việc khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày. Khử khuẩn ít nhất 02 lần/01 ca làm việc hoặc 01 ngày tại các khu cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Đối với nhà hàng tiến hành khử khuẩn mặt bàn ăn, ghế ngồi ngay sau khi mỗi lượt khách rời đi.	4	2	0	
7.2	Có thực hiện việc: khử khuẩn ít nhất 04 lần/ngày tại khu dịch vụ đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, bảng điều khiển thang máy, cabin thang máy, giỏ hàng, xe đẩy hàng. Khử khuẩn ít nhất 02 lần/ngày đối với nơi làm việc.	4	2	0	
7.3	Có thực hiện việc: bố trí dung dịch sát khuẩn tay để người lao động, khách hàng sát khuẩn tay tại khu vực công cộng như cây ATM, máy bán hàng tự động, bình nước uống công cộng.	7	3,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
7.4	<u>Có thực hiện việc:</u> vệ sinh khử khuẩn ít nhất 02 lần/01 ca làm việc hoặc 01 ngày đối với khu vệ sinh chung.	5	2,5	0	
7.5	<u>Có thực hiện việc:</u> Thông khí tại các khu vực, vị trí làm việc bằng cách tăng thông gió hoặc mở cửa ra vào và cửa sổ, sử dụng quạt hoặc các giải pháp phù hợp khác. Hạn chế sử dụng điều hòa (nếu có thể).	3	1,5	0	
8	<u>Có thực hiện việc:</u> bố trí đủ thùng đựng rác có nắp đậy, đặt ở vị trí thuận tiện tại khu dịch vụ cho người lao động, khách hàng và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày theo quy định.	3	1,5	0	
9	<u>Có thực hiện việc:</u> luôn có đủ nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay cho người lao động, làm việc, bán hàng tại khu dịch vụ và khách hàng.	7	3,5	0	
10	<u>Có thực hiện việc:</u> thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.	5	2,5	0	
11	<u>Có thực hiện việc:</u> đảm bảo khách hàng không dùng chung các đồ dùng như cốc, chai nước, khăn tay...	3	1,5	0	
12	<u>Có thực hiện việc:</u> nhà vệ sinh phải có đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, vệ sinh khử khuẩn ít nhất 2 lần/ngày.	3	1,5	0	
13	<u>Có thực hiện việc:</u> tổ chức tập huấn, thông tin, truyền thông cho tất cả người lao động, người làm việc, người bán hàng tại khu dịch vụ về việc thực hiện Hướng dẫn này và các hướng dẫn khác của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.	5	2,5	0	
14	<u>Có thực hiện việc:</u> tổ chức thông tin truyền thông về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho người lao động, làm việc, bán hàng và khách hàng.	5	2,5	0	
15	<u>Có thực hiện việc:</u> thiết lập bộ phận và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19.	5	2,5	0	
16	<u>Có thực hiện việc:</u> tổ chức rà soát sức khỏe cho người lao động trước khi quay trở lại làm việc. Riêng đối với nhân viên nấu ăn, nhân viên phục vụ bàn tại các nhà hàng phải được kiểm tra sức khỏe trước	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	khi quay trở lại làm việc và được theo dõi sức khỏe hàng ngày.				
17	<u>Có thực hiện việc:</u> yêu cầu người lao động, người làm việc, người bán hàng phải đánh giá theo Bảng 1	5	2,5	0	
	Tổng cộng	100 điểm	50 điểm	0 điểm	

Xếp loại nguy cơ:

- Từ 80 đến 100 điểm: Thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: Thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: Thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: Những khu vực nào sau khi đánh giá có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho người lao động, người làm việc, khách hàng.

Phụ lục IV
BỘ TIÊU CHÍ
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM DỊCH COVID-19
TẠI CÁC KHU KÝ TÚC XÁ

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCĐ ngày/6/2021
của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Kon Tum)

I. Mục đích đánh giá

Đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 tại các khu ký túc xá (KTX) và chủ động thực hiện các biện pháp khắc phục.

II. Phương pháp đánh giá

1. Đối với cư dân: tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 1.

2. Đối với Ban quản lý KTX:

- Tự đánh giá trách nhiệm thực hiện công tác PCD COVID-19 tại KTX của Ban quản lý theo bảng kiểm tại Bảng 2.

- Kiểm tra, đối chiếu, đánh giá việc chấp hành các biện pháp PCD COVID-19 của cư dân tại KTX theo bảng kiểm tự đánh giá của cư dân.

III. Nội dung và hướng dẫn đánh giá

1. Nội dung đánh giá đối với cư dân

Bảng 1. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 đối với cư dân.

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
I	Thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe				
1	Có thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch.	10	5	0	
2	Khi ho hoặc hắt hơi có thực hiện các biện pháp bảo vệ theo quy định.				
2.1	Có thực hiện việc: che kín mũi, miệng bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy.	5	2,5	0	
2.2	Có thực hiện việc: giặt sạch khăn hoặc bỏ ngay khăn giấy vào thùng rác sau khi sử dụng.	5	2,5	0	
2.3	Có thực hiện việc: rửa sạch tay với xà phòng và nước sạch.	5	2,5	0	
3	Thực hiện các hành vi vệ sinh cá nhân khác.				
3.1	Có thực hiện việc: tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng; Không khạc nhổ bừa bãi.	4	2	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
3.2	<u>Có thực hiện việc:</u> súc miệng, súc họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng thường xuyên.	2	1	0	
3.3	<u>Có thực hiện việc:</u> giữ ẩm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng.	2	1	0	
3.4	<u>Có thực hiện việc:</u> thay và giặt sạch quần áo đi làm, đi chơi hoặc đến chỗ đông người ngay sau khi về nhà.	2	1	0	
II	Thực hành vệ sinh chung				
1	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết, nói chuyện trực tiếp.	10	5	0	
2	<u>Có thực hiện việc:</u> luôn đeo khẩu trang đúng cách khi ra khỏi nhà, đến chỗ đông người.	15	7,5	0	
3	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế tiếp xúc với người có một trong các biểu hiện: ho, sốt, đau rát họng, khó thở. Giữ khoảng cách trên 2 mét và đeo khẩu trang nếu phải tiếp xúc.	5	2,5	0	
3	Khi sử dụng thang máy, thang bộ				
3.1	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế chạm trực tiếp bề mặt thang máy hoặc tay vịn	4	2	0	
3.2	<u>Có thực hiện việc:</u> giữ khoảng cách tối thiểu với người xung quanh theo quy định, hạn chế nói chuyện	4	2	0	
3.3	<u>Có thực hiện việc:</u> không khạc nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi ra môi trường	4	2	0	
4	Vệ sinh nhà cửa				
4.1	<u>Có thực hiện việc:</u> thường xuyên lau nền nhà và các bề mặt vật dụng	4	2	0	
4.2	<u>Có thực hiện việc:</u> sử dụng các chất tẩy rửa thông thường hoặc các dung dịch khử khuẩn trong vệ sinh nhà cửa	4	2	0	
5	<u>Có thực hiện việc:</u> đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà (Thường xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ; sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa)	5	2,5	0	
6	<u>Có thực hiện việc:</u> thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định.	5	2,5	0	
7	<u>Có thực hiện việc:</u> tự theo dõi sức khỏe hàng ngày	5	2,5	0	
	Tổng điểm	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ

- Từ 80 đến 100 điểm: Thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: Thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: Thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: Sau khi đánh giá, nếu có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho gia đình và cộng đồng.

2. Nội dung đánh giá đối với Ban quản lý

Bảng 2. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 đối với Ban quản lý

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
1	<u>Có thực hiện việc:</u> xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 cho KTX. Phân công người chịu trách nhiệm thực hiện, kiểm tra, giám sát và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác PCD COVID-19 tại KTX.	4	2	0	
2	<u>Có thực hiện việc:</u> ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về PCD COVID-19.	4	2	0	
3	<u>Có thực hiện việc:</u> yêu cầu các tổ chức, cá nhân có kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại KTX phải ký cam kết thực hiện đúng các quy định.	4	2	0	
4	<u>Có thực hiện việc:</u> tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, biện pháp PCD COVID-19 cho cư dân, người lao động tại KTX và khách vào KTX.	5	2,5	0	
5	<u>Có thực hiện việc:</u> không tổ chức các sự kiện có tập trung đông người tại khu vực công cộng của khu chung cư.	5	2,5	0	
6	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế người lạ, người giao hàng, người bán hàng rong,... vào KTX (nếu cần thiết thì tiếp tại sảnh và giữ khoảng cách theo quy định).	5	2,5	0	
7	<u>Có thực hiện việc:</u> quản lý khách ra vào KTX: ghi lại thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày giờ đến thăm của khách và của chủ hộ mà khách đến thăm.	5	2,5	0	
8	<u>Có thực hiện việc:</u> bố trí người đo nhiệt độ, yêu cầu người lao động, khách đến KTX phải đeo	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	khẩu trang, sát khuẩn tay cho người lao động, khách đến KTX tại cửa/khu vực ra, vào KTX.				
9	Có biện pháp: phân luồng thang máy.	2	1	0	
10	Tại khu vực công cộng:				
10.1	Có thực hiện việc: bố trí thùng đựng rác có nắp đậy tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, cửa cầu thang máy (nếu có).	5	2,5	0	
10.2	Có thực hiện việc: luôn có dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa ít nhất 60% cồn tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, thang máy và các khu vực công cộng khác.	10	5	0	
11	Vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại khu vực công cộng của KTX:				
11.1	Có thực hiện việc: khử khuẩn đối với nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại khu vực công cộng (hành lang, sảnh chờ, khu vui chơi, khu thể dục thể thao, gian bán hàng, phòng chứa rác...), khu vệ sinh chung, cầu thang bộ, thang máy: ít nhất 01 lần/ngày.	10	5	0	
11.2	Có thực hiện việc: khử khuẩn đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can; nút bấm tại cây ATM, máy bán hàng tự động, công tắc điện, bảng điều khiển thang máy, cabin thang máy: ít nhất 02 lần/ngày.	10	5	0	
11.3	Có thực hiện việc: luôn có đủ nước sạch và xà phòng; vệ sinh khử khuẩn ít nhất 02 lần/01 ngày đối với khu vệ sinh chung.	10	5	0	
12	Đối với người lao động làm việc tại KTX:				
12.1	Có thực hiện việc: thực hiện PCD COVID-19 tại nơi làm việc theo Hướng dẫn phòng chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá do Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 ban hành.	3	1,5	0	
12.2	Có thực hiện việc: không bố trí làm việc cho những người lao động làm việc tại KTX có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở.	3	1,5	0	
12.3	Có thực hiện việc: cung cấp đầy đủ khẩu trang, găng tay, dung dịch sát khuẩn tay cho người lao động làm việc tại KTX.	5	2,5	0	
12.4	Có thực hiện việc: tổ chức tập huấn, hướng dẫn	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	<i>cho tất cả người lao động về PCD COVID-19 và những khuyến cáo của Bộ Y tế đối với người lao động.</i>				
	Tổng cộng	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ

- Từ 80 đến 100 điểm: Thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: Thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: Thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: Sau khi đánh giá, nếu có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho cộng đồng.
